

Bản án số: 32/2023/HS-PT

Ngày: 27 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các Thẩm phán: ông Phạm Văn Diệp;

Bà Phạm Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

gày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo [Phạm Thị Đ](#), [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thi N](#); do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. [Phạm Thị Đ](#), tên gọi khác: [V](#), [N1](#), sinh năm 1985, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#); nơi cư trú hiện nay: [khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#); giới tính: nữ; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Phạm Văn L](#) (đã chết) và bà [Phạm Thị N2](#); chồng: [Trần Minh M](#); con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-4-2023, đến ngày 12-4-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. [Nguyễn Trung H](#), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: [khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#); giới tính: nam; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: [Nguyễn Văn C](#) (đã chết) và bà [Lê Thị G](#); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 03-4-2023, đến ngày 10-5-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt.

3. Tô Thị N, sinh năm 1964, tại Campuchia; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; giới tính: nữ; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn Q (đã chết) và bà Bach Thi S (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn); con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03-4-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 12-4-2023, đến ngày 10-5-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H và bị cáo Phạm Thị Đ: Luật sư Trần Văn H1 – thuộc Công ty L4, Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc A không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01-2023, Tô Thị Đ1 bắt đầu hoạt động mua bán số đề cho nhiều người trên địa bàn huyện G và giữ lại thầu không giao cho người khác dưới sự giúp sức của Nguyễn Trung H và Tô Thị N.

Khi người chơi số đề muốn mua số đề thì gặp trực tiếp Đẹp hoặc điện thoại, nhắn tin qua số điện thoại “0989874863” hoặc qua ứng dụng zalo của Đ1 có nickname “Phạm Vi” để mua số đề. Riêng những người mua số đề của Nguyễn Trung H và Tô Thị N thì gặp trực tiếp hoặc nhắn tin, gọi cho H và N để mua số đề. Sau đó, H và N giao lại cho Đ1 được Đ1 trả công cho H 06%/ tổng số tiền bán số đề đã giao và trả tiền công cho N 05%/ tổng số tiền bán số đề đã giao.

Ngày 03-4-2023, Đ1 bán số đề đài miền N gồm đài Thành phố Hồ Chí Minh, đài Đồng Tháp và đài Cà Mau cho những người sau đây:

+ Nguyễn Ngọc A mua số đề với tổng số tiền 3.365.000 đồng, kết quả A trúng đề đài Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 3.150.000 đồng. Tổng số tiền A đánh là 6.515.000 đồng.

+ Thái Kim H2 mua số đề với tổng số tiền 540.000 đồng, kết quả không trúng.

+ Nguyễn Thị Bích T1 mua số đề với số tiền 440.000 đồng, kết quả không trúng.

+ Nguyễn Trung H mua số đề với số tiền 670.000 đồng, kết quả không trúng

+ Tô Thị N mua số đề với số tiền 832.000 đồng, kết quả không trúng.

Đồng thời, Đ1 còn nhận số đề của Nguyễn Trung H và Tô Thị N bán cho người khác giao lại qua tin nhắn điện thoại cho Đ1 để hưởng huê hồng như sau:

+ Nguyễn Trung H giao lại cho Đ1 số tiền bán số đề 12.050.000 đồng (Diệp Thị Mỹ D với số tiền 4.370.000 đồng; Nguyễn Trung N3 với số tiền 201.000 đồng, Phạm Văn G1 với số tiền 268.000 đồng; người tên N với số tiền 268.000 đồng; Nguyễn Thanh L1 với số tiền 6.951.000 đồng).

+ Tô Thị N giao lại cho Đ1 số tiền bán số đề 10.193.000 đồng (Trương Thị T2 với số tiền 2.430.000 đồng; Trần Văn S1 với số tiền 402.000 đồng; Hà Thị K với số tiền 240.000 đồng; Hồ Thanh T3 với số tiền 1.590.000 đồng; người tên P với số tiền 1.383.000 đồng; người tên G với số tiền 1.094.000 đồng; người tên T4 với số tiền 174.000 đồng; người đàn ông bán vịt với số tiền 1.080.000 đồng; người tên T5 với số tiền 1.800.000 đồng).

Riêng N còn bán số đề cho Phạm Hoàng C1 với số tiền 237.000 đồng; Lê Thị X với số tiền 402.000 đồng; Nguyễn Thị L2 với số tiền 357.000 đồng; người phụ nữ tên L3 với số tiền 968.000 đồng, người phụ nữ không rõ tên với số tiền 134.000 đồng nhưng không giao lại cho Đ1, kết quả không trúng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Phạm Thị Đ, Nguyễn Trung H và Tô Thị N đang bán số đề cho nhiều người; thu giữ 05 điện thoại di động các loại; 02 tờ giấy ghi số đề; 01 quyển tập ghi số đề; tiền Việt Nam 23.270.000 đồng.

Quá trình điều tra, tất cả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 767 ngày 28-6-2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận chữ viết, chữ số trên 05 trang giấy trong quyển tập có in chữ Như Ý là của Nguyễn Trung H; chữ viết, chữ số trên 02 tờ giấy có in chữ GOOD FRIEND là của Tô Thị N.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh, số Imei 1: 358176100211008, số Imei 2: 358176100211006, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xanh, số Imei 1: 869150054522431, số Imei 2: 869150054522423, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 A22, màu tím viền đen, số Seri: R58RC047KXB, số sim 0989874863, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, số S: R9JN412TNVJ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen bạc, số Seri: 357730100349407, số sim 0989942480, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy J5, màu trắng bạc, số Seri: R58J330X4JE, số sim 0848386231, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92 màu đen, số S: 7d313302, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi mực đỏ, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 41.050.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện tất cả các bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo [Phạm Thị Đ](#) ([N](#), [V](#)) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, các bị cáo [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo [Nguyễn Ngọc A](#) (Xanh) phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Phạm Thị Đ](#) ([N](#), [V](#)) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo [Phạm Thị Đ](#) ([N1](#), [V](#)) phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03-4-2023 đến ngày 12-4-2023.

1.2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2023 đến ngày 10-5-2023.

1.3. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Tô Thị N](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2023 đến ngày 10-5-2023.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Ngọc A](#) (Xanh) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2023 các bị cáo [Phạm Thị Đ](#), [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) kháng cáo với nội dung bị cáo [Phạm Thị Đ](#) cho rằng bị cáo không phạm tội “Đánh bạc” và xin được hưởng án treo đối với tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo [Nguyễn Trung H](#) xin được hưởng án treo; bị cáo [Tô Thị N](#) xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, phát biểu quan điểm.

Đối với bị cáo Phạm Thị Đẹp thực hiện 02 hành vi cụ thể hành vi bị cáo trực tiếp ghi số để cho các con bạc đến đánh bạc, trong các con bạc tới trực tiếp ghi số đề với [Đ](#) có bị cáo [Nguyễn Ngọc A](#) sử dụng số tiền 6.515.000 đồng để đánh bạc, hành vi này thỏa mãn tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo còn nhận phôi đề từ các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô](#)

[Thị N](#) và trả hoa hồng cho các bị cáo [H](#) và [N](#) của 14 người với số tiền 22.243.000 đồng hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ.

Đối với các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) là đồng phạm tích cực cho bị cáo [Đ](#) tuy nhiên về quy mô số người, số tiền chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo thỏa mãn về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần tội danh đối với các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#).

Về việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo [Phạm Thị Đ](#), [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) thấy rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo [Đ](#) 1 năm 06 tháng tù cho tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) mỗi bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với hành vi của các bị cáo, không nặng, các bị cáo kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Phạm Thị Đ](#) cho rằng về tố tụng hồ sơ vụ án có rất nhiều vi phạm về tố tụng như bị cáo [Đ](#) là người không biết chữ nhưng khi lấy lời khai của bị cáo không có người chứng kiến, trong biên bản nghị án Thẩm phán là [Nguyễn Chí N4](#) và các hội thẩm [Nguyễn Văn N5](#) và [Phan Thị K1](#) nhưng trong phần biểu quyết thể hiện Hội thẩm [N5](#) thống nhất với Hội thẩm [B](#), vậy Hội thẩm [B](#) là ai? Về số tiền đánh bạc kết luận điều tra và cáo trạng chưa thể hiện rõ số tiền đánh bạc cụ thể là bao nhiêu và số tiền trúng là số nào trúng bao nhiêu tiền, đối với số tiền đánh bạc của bị cáo [N](#) đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại cộng vào trong truy tố tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa chính xác. Nếu cộng số tiền đánh bạc của các bị cáo thì bị cáo [H](#) chưa đủ định lượng về tội “Đánh bạc” cũng như tội “Tổ chức đánh bạc” nên đề nghị Hội đồng xét xử nên khắc phục được thì khắc phục nếu không khắc phục được thì trả hồ sơ lại cho cấp sơ thẩm xét xử lại. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đều là người neo đơn nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận khẳng định về thủ tục tố tụng quá trình điều tra, truy tố bị các bị cáo không khiếu nại, kiến nghị gì về thủ tục tố tụng nên không có vi phạm tố tụng như Luật sư nêu, trong biên bản nghị án phần biểu quyết có tên Hội thẩm [B](#) là lỗi kỹ thuật khi đánh máy nhưng các hội thẩm ký vào biên bản nghị án đúng với bản án gốc và bản án phát hành nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo, về số tiền đánh bạc đã được thể hiện rõ trong giải phoir đề, trong biên bản hỏi cung bị cáo, trong kết luận điều tra, trong Bản cáo trạng nên việc Luật sư trình bày là không có căn cứ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08/9/2023, ngày 19/9/2023 các bị cáo có đơn kháng cáo. Xét về trình tự thủ tục kháng cáo phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: căn cứ vào toàn bộ lời khai của các bị cáo, người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào lúc 17 giờ ngày 03/4/2023 tại [khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh Công an huyện G](#) bắt quả tang [Phạm Thị Đ](#) đang trực tiếp bàn số đề cho [Nguyễn Ngọc A](#) với số tiền đánh bạc được xác định là 6.515.000 đồng; [Thái Kim H2](#) số tiền 540.000 đồng; [Nguyễn Thị Bích T1](#) số tiền 440.000 đồng; [Nguyễn Trung H](#) số tiền 670.000 đồng; [Tô Thị N](#) số tiền 832.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.997.000 đồng hành vi của [Phạm Thị Đ](#) đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo [Phạm Thị Đ](#) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo cũng như lời bào chữa của vị luật sư về tội danh đối với tội “Đánh bạc” của bị cáo [Phạm Thị Đ](#).

Cùng thời điểm nói trên [Công an huyện G](#) còn bắt quả tang bị cáo [Phạm Thị Đ](#) còn có hành vi nhận phôi đề từ [Nguyễn Trung H](#) của 05 người chơi đề với tổng số tiền đánh bạc là 12.050.000 đồng và nhận phôi đề từ [Tô Thị N](#) của 09 người với số tiền 10.193.000 đồng. Tổng người đánh bạc của [H](#) và [N](#) giao cho bị cáo [Đ](#) là 14 người với số tiền đánh bạc của 02 phôi đề là 22.243.000 đồng hành vi của [Phạm Thị Đ](#) đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi ghi số đề về giao lại phôi đề của [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) để hưởng phần trăm trên số tiền ghi đề là hành vi giúp sức cho [Phạm Thị Đ](#) trong tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên về mặt quy mô số người và số tiền chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như quy kết của cấp sơ thẩm, mặc dù hành vi của các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng hành vi này của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) sửa bản án sơ thẩm về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#).

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, có nhiều người tham gia, số tiền đánh bạc có giá trị lớn, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia. Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác, đồng thời

gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo [Phạm Thị Đ](#), [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) về việc xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo thấy rằng:

Đối với [Phạm Thị Đ](#) là người chủ mưu, giữ vai trò chính, bị cáo thực hiện tội phạm cùng một lúc hai hành vi, hai tội danh, khi xét xử cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 01 năm về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là khởi điểm của khung hình phạt, mức án đó là tương xứng với hành vi của bị cáo, bị cáo kháng cáo cũng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của [Phạm Thị Đ](#).

Đối với các bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) các bị cáo là đồng phạm tích cực cho bị cáo [Đ](#); do các bị cáo không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” như nhận định ở trên nên cả hai bị cáo [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo [H](#) và bị cáo [N](#) mỗi bị cáo mức án 09 tháng tù là tương xứng với hành vi của các bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử sửa phần tội danh đối với bị cáo [Nguyễn Trung H](#) và [Tô Thị N](#) giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo [Phạm Thị Đ](#), [Tô Thị N](#), [Nguyễn Trung H](#) là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo [Phạm Thị Đ](#) và [Nguyễn Trung H](#) là không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo [Phạm Thị Đ](#) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo [Nguyễn Trung H](#), [Tô Thị N](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Phạm Thị Đ](#) ([N](#), [V](#)).

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HSST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo [Phạm Thị Đ \(N, V\)](#),.

2. Tuyên bố bị cáo [Phạm Thị Đ \(N, V\)](#) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”,

2.1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

2.2 Xử phạt bị cáo [Phạm Thị Đ \(N, V\)](#) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo [Phạm Thị Đ \(N1, V\)](#) phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03-4-2023 đến ngày 12-4-2023.

3 Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo của các bị cáo [Nguyễn Trung H, Tô Thị N](#), sửa bản án Hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HSST ngày 29-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo [Nguyễn Trung H, Tô Thị N](#).

3.1 Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Trung H, Tô Thị N](#) phạm tội “Đánh bạc”.

3.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

3.3 Xử phạt bị cáo [Nguyễn Trung H](#) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2023 đến ngày 10-5-2023.

3.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

3.5 Xử phạt bị cáo [Tô Thị N](#) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2023 đến ngày 10-5-2023.

4/ Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo [Phạm Thị Đ \(V, N1\)](#) phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo [Nguyễn Trung H, Tô Thị N](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- CQCSĐT CATTN;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- TAND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam